

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/DS-ST

Ngày: 23-05-2025

*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hồ

2. Ông Trần Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Anh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 05 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2024/TLST-DS, ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 04 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST – DS ngày 06/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Quốc T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1949 và bà Trần Thị P, sinh năm 1950.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/05/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đinh Quốc T trình bày:

Vào ngày 20/3/2024 ông có cho vợ chồng ông H, bà P mượn số tiền 70.000.000 đồng (Bảy chục triệu đồng chẵn) để ông H trả nợ Ngân hàng, thời hạn 30 ngày, đến ngày 20/4/2024 ông H, bà P sẽ trả nợ không tính lãi. Khi mượn tiền chính ông H đã viết biên nhận ngày 20/3/2024 và ông H, bà P cùng ký tên vào biên nhận và đưa biên nhận cho ông quản lý.

Nay ông yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hồng H và vợ bà Trần Thị P trả cho ông số tiền 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2025 bị đơn bà Trần Thị P có ý kiến trình bày:

Vợ chồng bà có nợ tiền ông Đinh Quốc T số tiền 70.000.000 đồng có viết biên nhận ngày 20/3/2024 cho ông T. Bà đồng ý trả nợ cho ông T số tiền 70.000.000 đồng, nhưng hiện nay quá khó khăn khi nào bán được đất sẽ trả ngay.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Bị đơn ông Nguyễn Hồng H không đến Tòa án và không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn ông Đinh Quốc T yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Hồng H, bà Trần Thị P trả tiền mượn là 70.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Hồng H, bà Trần Thị P, được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Hồng H, bà Trần Thị P là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Đinh Quốc T yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Hồng H, bà Trần Thị P trả tiền mượn là 70.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận bởi lẽ:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2025 bị đơn bà Trần Thị P thừa nhận vợ chồng bà P, ông H còn nợ ông T 70.000.000 đồng, nhưng hẹn khi nào bán được đất sẽ trả nợ. Nhưng tại phiên tòa, Nguyên đơn ông Đinh Quốc T không đồng ý. Theo quy định tại mục 1, phần II, Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ T1 hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản có quy định: “Tòa

án không tự án định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành”. Do đó, yêu cầu của bị đơn bà P không có căn cứ chấp nhận.

Do đó bà Trần Thị P, ông Nguyễn Hồng H có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Quốc T số tiền 70.000.000 đồng là đúng theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc bị đơn ông H, bà P trả cho ông T số tiền 70.000.000 đồng, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hồng H, bà Trần Thị P được miễn án phí do là người cao tuổi, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Nguyên đơn ông Đinh Quốc T không phải nộp án phí, trả lại án phí tạm ứng cho ông Đinh Quốc T số tiền 1.750.000 đồng theo lai thu số 0000671 ngày 26/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 227, 228 và Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 463 và Điều 466; 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ Tài chính

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Quốc T đối với bị đơn ông Nguyễn Hồng H và bà Trần Thị P về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc ông Nguyễn Hồng H và vợ bà Trần Thị P có trách nhiệm trả cho ông Đinh Quốc T số tiền: 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng chẵn).

3/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành nguyên đơn, có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn, không chấp hành, hoặc thi hành không hết số tiền trên, thì phải chịu lãi suất chậm trả đối với khoản tiền chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015. tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trên số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hồng H, bà Trần Thị P được miễn án phí do là người cao tuổi, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Nguyên đơn ông Đinh Quốc T không phải nộp án phí, trả lại án phí tạm ứng cho ông Đinh Quốc T số tiền 1.750.000 đồng theo lai thu số 0000671 ngày 26/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông H, bà P vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết Bản án công khai theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh KG;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT;
- Chi cục Thi hành án DS huyện UMT;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Tấn Đ, Lê Hoàng Vũ Nguyễn Tấn L

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh KG;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT;
- Chi cục Thi hành án DS huyện UMT;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Lợi

